

Bản án số: 21/2024/HC-ST

Ngày: 15 - 5 - 2024

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành  
chính trong lĩnh vực quản lý đất  
đai về bồi thường, hỗ trợ, tái định  
cư”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Hồng Luyện

2. Ông Lê Xuân Tý

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Thịnh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số: 34/2023/TLST-HC ngày 02 tháng 11 năm 2023, về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HC, ngày 04 tháng 3 năm 2024 giữa:

- **Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Văn V

Địa chỉ: Khu V, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành Đ

Địa chỉ: Khu V, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang (Có mặt).

- **Người bị kiện:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang

2. Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Việt D – Chức vụ: Phó Chủ tịch (theo văn bản ủy quyền ngày 27/11/2023).

Địa chỉ: Số A, Quốc lộ F, khu V, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Lê Vũ K – Trưởng phòng tài nguyên và Môi trường thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Thành Đ

2. Bà Đinh Thị H

Địa chỉ: Khu V, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện ngày 30/10/2023, và các tài liệu có trong hồ sơ, người khởi kiện ông Nguyễn Văn V và đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Nguyễn Thành Đ trình bày:*

Ngày 10/5/2022, Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành Quyết định số 1719/QĐ – UBND thu hồi của ông Vĩnh phần diện tích đất 858,5m<sup>2</sup> thuộc thửa 250 tờ bản đồ số 39, tọa lạc tại phường I, thành phố V để thực hiện dự án: Mở rộng, nâng cấp đô thị Việt Nam – Tiểu dự án thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Hạng mục: cải tạo tuyến Kênh F.

Nguồn gốc phần đất do ông khai phá và sử dụng từ năm 1968 tuy nhiên chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Năm 1975, ông xây cất nhà ở và xây nhà máy L. Ông có xin giấy phép kinh doanh và đóng thuế đầy đủ theo quy định cho đến khi phần đất bị thu hồi.

Ngày 10/5/2022, Ủy ban nhân dân thành phố V đã ban hành Quyết định số 1838/QĐ – UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (Viết tắt Quyết định 1838/QĐ – UBND).

Quyết định nêu trên không cấp nền tái định cư cho hộ phụ của con trai của ông là vợ chồng ông Nguyễn Thành Đ và bà Đinh Thị H vì ông Đ sinh sống cùng ông từ khi còn nhỏ đến nay, chung hộ khẩu với ông và không còn nhà ở, đất ở nào khác trên địa bàn phường I. Ngoài ra, Quyết định không áp giá bồi thường cho ông diện tích xây dựng nhà náy 658,5m<sup>2</sup> là đất thương mại mà áp giá đất cây lâu năm. Từ đó làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông và con trai của ông.

Vì vậy ông đã khiếu nại Quyết định phê duyệt trên. Ngày 04/10/2022, Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành ban hành Quyết định 4256/QĐ – UBND về việc phê duyệt bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (Viết tắt Quyết định 4256/QĐ – UBND) nhưng không phê duyệt bổ sung cho ông các nội dung theo yêu cầu của ông.

Ngày 27/10/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V đã ban hành Quyết định số 4566/QĐ – UBND giải quyết khiếu nại không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khiếu nại của ông.

Ngày 30/5/2023, Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành Quyết định 2045/QĐ – UBND về việc phê duyệt bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (viết tắt Quyết định 2045/QĐ – UBND) cũng không phê duyệt bổ sung đầy đủ yêu cầu trên cho ông.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy một phần các quyết định Quyết định 1838/QĐ – UBND); Quyết định 4256/QĐ – UBND; Quyết định 2045/QĐ – UBND của Ủy ban nhân dân thành phố V và Hủy Quyết định số 4566/QĐ – UBND của Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố V về việc giải quyết khiếu nại.

*Người đại diện theo ủy quyền cho người bị kiện trình bày:*

Thực hiện dự án mở rộng, nâng cấp đô thị Việt Nam – Tiêu dự án thành phố V, tỉnh Hậu Giang: Hạng mục cải tạo tuyến Kênh F (đợt 3), ông Nguyễn Văn V bị thu hồi 858,5m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm, ven Kênh F đường L, khu vực 7, phường I tại Quyết định số 1719/QĐ – UBND ngày 10/5/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố V. Theo sổ mục kê ruộng đất lập ngày 08/3/1992 thửa 255, tờ bản đồ số 02 loại đất cây lâu năm khác tên chủ sử dụng đất do Ủy ban nhân dân và thửa 116 tờ bản đồ số 04 loại đất cây lâu năm khác thuộc đất bờ sông do Ủy ban quản lý.

Trên đất có xây dựng căn nhà diện tích 103,7m<sup>2</sup>, nhà bếp diện tích 48,45m<sup>2</sup>, nhà 01 diện tích 73,45m<sup>2</sup>, nhà 2 diện tích 220,4m<sup>2</sup>, nhà 3 có diện tích 207,07m<sup>2</sup> có nguồn gốc của ông V xây dựng từ trước năm 1990 đến nay không có tranh chấp.

Căn cứ Điều 99 Luật đất đai năm 2013, điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định 143/2014/NĐ – CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Quyết định 263/QĐ – UBND ngày 14/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh H về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất năm 2020 của thành phố V, tỉnh Hậu Giang Quyết định 2260/QĐ – UBND ngày 30/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh H về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 thì phần diện tích 858,5m<sup>2</sup> không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không đủ điều kiện bồi thường theo quy định khoản 1 Điều 75 Luật đất đai.

Tại Quyết định 1838/QĐ-UBND, ông Nguyễn Văn V được hỗ trợ đất ở tiếp giáp đoạn đường L, vị trí 1 diện tích 200m<sup>2</sup> (theo hạn mức giao đất ở cho mỗi hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Hậu Giang tại Quyết định số 33/2014/QĐ – UBND ngày 12/11/2014 thì “Đối với đất ở tại đô thị không quá 200m<sup>2</sup>” bằng 60% giá đất của dự án theo khung chính sách dự án: Mở rộng, nâng cấp đô thị Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Công văn số 902/TTg – QHQT và được hỗ trợ 90% giá đất cụ thể của đất trồng cây lâu năm diện tích 658,50m<sup>2</sup> theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 10 Quyết định số 26/2018/QĐ – UBND ngày 18/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh H. Do đó ông V yêu cầu bồi thường diện tích 658,5m<sup>2</sup> đất thương mại, dịch vụ là không có căn cứ.

Do hộ của ông V không bị thu hồi về đất ở nên không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ – CP nên không đủ điều kiện giao tái định cư cho hộ phụ ông Nguyễn Thành Đ – và bà Đinh Thị H theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Quyết định số 26/2018/QĐ – UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh H.

Phần đất bị thu hồi có nguồn gốc do Nhà nước quản lý theo sổ mục kê năm 1992, trường hợp đất không bị thu hồi thì cũng không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông V.

Từ các căn cứ trên, người bị kiện không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn V.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành Đ, bà Đinh Thị H thống nhất với yêu cầu của người khởi kiện.

Tại phiên tòa

Người đại diện cho người khởi kiện rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Xin rút phần yêu cầu nâng giá bồi thường loại đất cây lâu năm thành đất thương mại, dịch vụ đối với diện tích 658,5m<sup>2</sup>

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày: Giữ nguyên ý kiến, quan điểm của người bị kiện đã nêu trên, không thống nhất với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật tố tụng hành chính, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn V đối với phần yêu cầu cấp nền tái định cư phụ, đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu nâng giá đất trồng cây lâu năm lên thành giá đất thương mại dịch vụ do đại diện của người khởi kiện rút yêu cầu tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xét về đối tượng khởi kiện, thời hiệu và thẩm quyền giải quyết:

Ông V yêu cầu hủy một phần Quyết định 1838/QĐ – UBND); Quyết định 4256/QĐ – UBND; Quyết định 2045/QĐ – UBND của Ủy ban nhân dân thành phố V và hủy Quyết định số 4566/QĐ – UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V về việc giải quyết khiếu nại, các Quyết định trên đều ảnh hưởng đến quyền lợi của ông V nên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang theo quy định tại Điều 30, Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính. Ông V nộp đơn khởi kiện còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.2] Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp cho người bị kiện vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 158 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định.

[2] Về nội dung vụ án

[2.1] Về thẩm quyền ban hành các quyết định:

Căn cứ Điều 66, khoản 3 Điều 69 của Luật đất đai năm 2013 thì UBND thành phố V ban hành Quyết định số 1838/QĐ – UBND); Quyết định 4256/QĐ – UBND; Quyết định 2045/QĐ – UBND là đúng thẩm quyền.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 18 của Luật khiếu nại năm 2011 thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành Quyết định số 4566/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại cho ông Nguyễn Văn V (lần đầu) là đúng thẩm quyền.

[2.2] Về hình thức, trình tự, thủ tục ban hành các quyết định:

Căn cứ vào Điều 28 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; các Điều 67, 69 của Luật đất đai năm 2013 thì Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định 1838/QĐ – UBND); Quyết định 4256/QĐ – UBND; Quyết định 2045/QĐ – UBND (phần liên quan đến ông Nguyễn Văn V) là đúng hình thức, trình tự, thủ tục.

Căn cứ vào Điều 31 của Luật khiếu nại năm 2011 và Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành Quyết định số 4566/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn V (lần đầu) là đúng hình thức.

[2.3] Về nội dung các quyết định:

[2.3.1] Đối với yêu cầu được bồi thường loại đất thương mại, dịch vụ phần diện tích 658,5m<sup>2</sup>.

Thấy rằng ông Nguyễn Văn V bị thu hồi 858,5m<sup>2</sup> đất ven Kênh F đường L, khu vực 7, phường I tại Quyết định số 1719/QĐ – UBND ngày 10/5/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố V để thực hiện dự án mở rộng, nâng cấp đô thị Việt Nam – Tiểu dự án thành phố V, tỉnh Hậu Giang: Hạng mục cải tạo tuyến Kênh F (đợt 3).

Mặc dù theo ông V trình bày nguồn gốc ông V quản lý, canh tác từ năm 1968, không tranh chấp. Tuy nhiên, theo sổ mục kê ruộng đất lập ngày 08/3/1992 thửa 255, tờ bản đồ số 02 loại đất cây lâu năm khác tên chủ sử dụng đất do Ủy ban nhân dân và thửa 116 tờ bản đồ số 04 loại đất cây lâu năm khác thuộc đất bờ sông do Ủy ban quản lý.

Tại văn bản ngày 22/10/2021 của Ủy ban nhân dân phường I xác nhận những thông tin liên quan đến nguồn gốc sử dụng đất là do ông Vĩnh c sử dụng từ trước năm 1990, không tranh chấp và đất ven Kênh 62 do Nhà nước quản lý, không thừa nhận cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Ủy ban nhân dân thành phố V căn cứ Điều 99 Luật đất đai năm 2013, điểm a khoản 3 điều 22 Nghị định 143/2014/NĐ – CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Quyết định 263/QĐ – UBND ngày 14/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh H về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất năm 2020 của thành phố V, tỉnh Hậu Giang, Quyết định 2260/QĐ – UBND ngày 30/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh H về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 xác định phần diện tích 858,5m<sup>2</sup> không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không đủ điều kiện bồi thường theo quy định khoản 1 Điều 75 Luật đất đai.

Từ đó, tại Quyết định 1838/QĐ- UBND, ông Nguyễn Văn V được hỗ trợ đất ở tiếp giáp đoạn đường L, vị trí 1 diện tích 200m<sup>2</sup> (theo hạn mức giao đất ở cho mỗi hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Hậu Giang tại Quyết định số 33/2014/QĐ – UBND ngày 12/11/2014). Ông V không khiếu nại, không khởi kiện.

Đối với diện tích tích 658,5m<sup>2</sup>, theo điểm a khoản 6 Điều 10 Quyết định số 26/2018/QĐ – UBND ngày 18/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh H quy định, đối với các trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 99 luật đất đai (trừ khoản 2 Điều 77 Luật đất đai) thì được xem xét, hỗ trợ như sau: “*Đất sử dụng trước ngày 15/10/1993 thì được hỗ trợ 90% giá đất cụ thể của dự án theo loại đất bị thu hồi*”. Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố V hỗ trợ 90% giá đất cụ thể của đất trồng cây lâu năm. Ông V không đồng ý, yêu cầu nâng giá đất từ cây lâu năm lên loại đất thương mại, dịch vụ. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông Đ là đại diện theo ủy quyền cho ông V rút phần yêu cầu này, xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ.

[2.3.2] Đối với yêu cầu cấp nền tái định cư phụ thấy rằng: Theo ông Đ là đại diện cho người khởi kiện ông V trình bày trên phần đất của ông V còn có vợ chồng của ông Đ (con của ông V) đã ở từ trước đến nay và cùng sản xuất kinh doanh nhà máy X lúa với ông V. Ngoài ra, các con của ông Đ cũng đã kết hôn và sinh sống trên phần đất này. Căn cứ biên bản xác nhận của Ủy ban nhân dân phường I thì hộ ông Nguyễn Văn V có 14 nhân khẩu sống bằng nghề sản xuất phi nông nghiệp. Theo biên bản kiểm kê cũng cho thấy trên phần đất ngoài xác định 01 căn nhà ở còn có thêm 03 căn nhà khác không để mục đích sử dụng. Ông Đ cho rằng các căn nhà khác là nơi vợ chồng các con của ông che chắn lại để ở. Như vậy, sinh sống trên phần đất ngoài ông V còn có cặp vợ chồng ông Đ và các cặp vợ chồng con cái của ông Đ đủ điều kiện tách hộ phụ, tất cả đều không có nhà ở đất ở nào khác trên địa bàn phường I.

Mặt khác, phần đất của hộ gia đình ông V đã cất nhà ở ổn định từ trước những năm 1990. Mặc dù Ủy ban nhân dân thành phố V xác định không đủ điều kiện bồi thường theo quy định khoản 1 Điều 75 Luật đất đai tuy nhiên tại Quyết định 1838/QĐ – UBND phê duyệt phương án bồi thường Ủy ban nhân dân thành phố V đã xác định loại đất ở đường L (đoạn từ hẻm 141 đến đường A), vị trí 1 diện tích 200m<sup>2</sup> và đã hỗ trợ 60% giá đất ở. Do đó đã được hỗ trợ về đất ở thì cần thiết phải hỗ trợ các chế độ, chính sách đi kèm, trong đó có việc cấp tái định cư cho hộ phụ cho gia đình của ông V mới đảm bảo quyền lợi cho hộ ông V.

Căn cứ vào Điều 6 Nghị định 47/2014 của Chính phủ, Điều 6, Điều 23 Quyết định số 26/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh H, đủ điều kiện cấp tái định cư phụ cho gia đình của ông V nhưng Ủy ban nhân dân thành phố V chỉ giao 01 nền tái định cư cho ông V mà không cấp nền tái định cư phụ là thiệt thòi, không đảm bảo về nơi ở của những người này.

Từ những cơ sở trên, xét thấy cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông V về phần cấp tái định cư phụ. Do đó hủy một phần các quyết định Quyết định 1838/QĐ – UBND); và Hủy Quyết định số 4566/QĐ – UBND của Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố V về việc giải quyết khiếu nại (phần liên quan đến tái định cư) để xem xét, tái định cư phụ cho hộ ông V theo đúng quy định.

[3] Đối với Quyết định 4256/QĐ – UBND của Ủy ban nhân dân thành phố V vì nội dung bồi thường, hỗ trợ các chế độ, chính sách khác cho ông V mà không đề cập đến việc cấp tái định cư phụ đối với hộ ông V, ông V không khiếu nại các chế độ, chính sách khác nên không phải hủy.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hành chính sơ thẩm: Người bị kiện phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### ***Căn cứ vào:***

Các Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 173, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 206, Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính 2015;

Điều 62, Điều 66, Điều 67 và Điều 79 Luật đất đai năm 2013;

Điều 18, Điều 27, Điều 29, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật khiếu nại 2011;

Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ;

Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Quyết định 26/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh H; Quyết định số 01/2020/QĐ – UBND sửa đổi, bổ sung Quyết định 26/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh H;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn V: Hủy một phần Quyết định 1838/QĐ – UBND ngày 10/5/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và Hủy một phần Quyết định số 4566/QĐ – UBND của Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố V về việc giải quyết khiếu nại lần đầu (Về tái định cư liên quan đến hộ ông V).

Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang có trách nhiệm xem xét, giải quyết tái định cư cho hộ phụ ông V theo quy định của pháp luật.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn V về yêu cầu Tòa án hủy một phần: Quyết định 1838/QĐ – UBND ngày 10/5/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

Quyết định 2045/QĐ – UBND ngày 30/5/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc phê duyệt bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (về bồi thường, hỗ trợ giá đất trồng cây lâu năm phần liên quan đến hộ ông V); Quyết định số 4566/QĐ – UBND của Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố V về việc giải quyết khiếu nại lần đầu cho ông Vĩnh phần liên quan đến bồi thường, hỗ trợ giá đất trồng cây lâu năm.

3. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn V về việc yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định 4256/QĐ – UBND ngày 04/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố V việc phê duyệt bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (phần liên quan đến hộ ông V).

4. Về án phí: Người bị kiện phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

5. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 15/5/2024. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Thọ**